

CÔNG TY TNHH GRINTEREX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GRINTEREX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GRINTEREX COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109944609

3. Ngày thành lập: 25/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2B Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0776445525

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động hỗ trợ khác cho kinh doanh chưa được phân vào đâu (như khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo).	8299
4.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
5.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
6.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
7.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
8.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
9.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ đánh giày, khâu vá, giúp việc gia đình.	9639
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Quảng cáo	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

17.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn hoặc dài hạn cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, ...	5590
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
23.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể; - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng; - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...; - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền; - Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.	5629
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim video	5911
26.	Hoạt động hậu kỳ	5912
27.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

28.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình.	7729
29.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Trừ hoạt động của các trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm)	7810
30.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
31.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Điều hành tua du lịch	7912
34.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
35.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
36.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
38.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
39.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

6. Vốn điều lệ: 3.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI ĐỨC GIANG	Việt Nam	P23 C4 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.170.000.000	30,000	C2788078	
2	PHAN ANH TUẤN	Việt Nam	Số 2B Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.560.000.000	40,000	C2955590	

3	NGUYỄN MAI TRANG	Việt Nam	Số 4 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.170.000.000	30,000	C6559288	
---	---------------------	-------------	--	---------------	--------	----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐỨC GIANG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 26/10/1992

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: C2788078

Ngày cấp: 24/01/2017

Nơi cấp: *Cục Quản lý xuất nhập cảnh*

Địa chỉ thường trú: *P23 C4 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 64, ngõ 68, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội